TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/DS-ST
Ngày: 19-12-2018.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào.

2. Ông Trần Văn Nhâm.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà: Ông Danh Vũ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2018/QĐST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: số 40-42-44 Ph, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Văn Tỷ - sinh năm 1980 - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Bến Nhứt - Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông Trịnh Cẩm T - sinh năm 1976 (có mặt) - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Bến Nhứt - Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Th - sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh Kh - sinh năm 1985và bà Nguyễn Thị D - sinh năm 1979 (đều có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp X, xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần K và người đại diện theo ủy quyền lại ông Trịnh Cẩm T trình bày: Vào ngày 08/3/2013

ông Huỳnh Văn Th có đến Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Bến Nhứt vay số tiền 130.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số UT0198/HĐTD, ngày 08/3/2013, mục đích vay để bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Thời hạn vay là 14 tháng, hình thức trả lãi 07 tháng 01 lần và vốn gốc trả cuối kỳ; lãi suất thỏa thuận là: Trong hạn là 1,6%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Đồng thời, ông Huỳnh Văn Th có làm hợp đồng thế chấp tài sản 01 giấy chúng nhận quyền sử dụng đất và diện tích 15.550m^2, thuộc thửa số 377, 391 và 392, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp Kh (nay là Th), xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang được Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao cấp số Y 016105 ngày 01/3/2004 do ông Huỳnh Văn Th đứng tên. Trong quá trình vay ông Huỳnh Văn Th không trả nợ đúng cam kết, tính đến ngày 11/5/2014 số nợ vay của ông Huỳnh Văn Th đã quá hạn, hiện tại dư nợ gốc là 130.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 19/12/2018 là 185.555.500 đồng (trong đó lãi trong hạn là 27.938.083 đồng và lãi quá hạn là 157.617.417 đồng).

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn Th phải trả hết số tiền vốn gốc là 130.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử theo hợp đồng đã thỏa thuận là 185.555.500 đồng, tổng cộng bằng 318.555.500 đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền phạt chậm trả lãi là 49.143.839 đồng. Đồng thời Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu ông Huỳnh Văn Th phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng đã ký cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp ông Huỳnh Văn Th không trả đủ số nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Th không có mặt tại phiên tòa. Trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ kiện, kể từ khi thụ lý cho đến nay ông Huỳnh Văn Th không có mặt ở địa phương được chính quyền địa phương xác nhận ông Huỳnh Văn Th bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo qui định tại Điều 179, 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Huỳnh Văn Th vẫn không không có mặt nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Huỳnh Văn Th trong vụ kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh Kh và bà Nguyễn Thị D trình bày: Vào ngày 03/3/2015 vợ chồng tôi có thỏa thuận với ông Huỳnh Văn M (cha của ông Huỳnh Văn Th) cầm cố diện tích đất 10 công tầm 3 mét với giá là 40 chỉ vàng 24K, thời hạn 03 năm chuộc lại. Khi vợ chồng tôi cầm cố diện tích đất nêu trên thì chúng tôi không biết số thửa, số tờ bản đồ, cũng không biết tọa lạc ở đâu, không biết ai đứng tên quyền sử dụng đất và chúng tôi chỉ biết đất đó ở ấp Kh, xã Th, huyện Gò Quao. Khi cố đất hai bên có làm giấy tay và chính quyền xác nhận.

Nay vợ chồng tôi không có yêu cầu độc lập trong vụ kiện này nên vợ chồng tôi sẽ tự thỏa thuận với ông Huỳnh Văn Th và ông Huỳnh Văn M về việc cầm cố đất này. Trường hợp phát sinh tranh chấp thì vợ chồng tôi sẽ kiện ông Huỳnh Văn Th và ông Huỳnh Văn M bằng một vụ kiện dân sự khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn một số vi phạm như: Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, đề nghị Tòa án khắc phục sau này.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Văn Th phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 19/12/2018 là 318.555.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Huỳnh Văn Th là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Huỳnh Văn Th là bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện, tuy nhiên khi ông Huỳnh Văn Th thực hiện giao dịch với ngân hàng ông có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông cư trú, hiện nay ông Huỳnh Văn Th vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên nên theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn Th theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Lê Minh Kh và bà Nguyễn Thị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Kh và bà D theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung**: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Tại hợp đồng tín dụng số UT0198/HĐTD, ngày 08/3/2013 và được giải ngân vào ngày 11/3/2013 giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong hợp đồng không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho

vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Huỳnh Văn Th không thực hiện đúng cam kết, từ ngày 11/5/2014 cho đến nay bên vay là ông Huỳnh Văn Th đã vi phạm về thời hạn trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự buộc ông Huỳnh Văn Th phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho ngân hàng là phù hợp. Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số UT0198/HĐTD, ngày 08/3/2013 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Huỳnh Văn Th có nêu rõ các điều khoản thi hành và được công chứng chứng thực đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 016105, có diện tích 15.550m^2 thuộc thửa số 377, 391 và 392, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp Kh (nay là Th), xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang, toàn bộ diện tích đất trên được Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn Th đứng tên vào ngày 01/3/2004. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ có căn cứ đúng theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu ông Huỳnh Văn Th tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với nội dung Án lệ số 08/2016Al của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền là 49.143.839 đồng tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại là ông Trinh Cầm Tú xin rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 217, 218, 219 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

[5] Đối với giao dịch cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn M với ông Lê Minh Kh và bà Nguyễn Thị D là quan hệ dân sự khác không liên quan đến nội dung vụ kiện và ông Kh, bà D không có yêu cầu độc lập trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp thì ông Kh và bà D có quyền khởi kiện ông Huỳnh Văn M và ông Huỳnh Văn Th bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6] Tại phiên tòa vị đại Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đối với bị đơn nên lời đề nghị này của vị đại Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà Ngân hàng đã nộp là 7.350.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001943 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ông Huỳnh Văn Th phải nộp án phí là: 318.555.500 đồng x 5% = 15.927.775 đồng, làm tròn là 15.928.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và 688 Bộ luật Dân sự; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tóa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K - Phòng giao dịch Bến Nhứt.

Buộc ông Huỳnh Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền là 318.555.500đ (ba trăm mười tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng) (trong đó vốn gốc là 130.000.000đ và lãi tính đến ngày xét xử là 218.555.500đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Huỳnh Văn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Huỳnh Văn Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Huỳnh Văn Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 016105, có diện tích 15.550m^2 thuộc thửa số 377, 391 và 392, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp Kh (nay là Th), xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang, toàn bộ diện tích đất trên được Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn Th đứng tên vào ngày 01/3/2004 để thu hồi toàn bộ số nợ trên.

Khi ông Huỳnh Văn Th trả hết số nợ đã vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận QSD đất số Y 016105 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao cấp ngày 01/3/2004 có diện tích 15.550m^2 thuộc thửa số 377, 391 và 392, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp Kh (nay là Th), xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang cho ông Huỳnh Văn Th.

Đình chỉ một phần yêu cầu của khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K đối với ông Huỳnh Văn Th.

Ông Lê Minh Kh và bà Nguyễn Thị D không có yêu cầu độc lập trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 15.928.000đ (mười lăm triệu chín trăm hai mươi tàm nghìn đồng), buộc Ông Huỳnh Văn Th phải nộp.

Ngân hàng TMCP K - Phòng giao dịch Bến Nhứt được nhận lại 7.350.000đ (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001943 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 19/12/2018.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Hoài Thanh